

CHỦ ĐỀ 1. CÁC PHÉP ĐO

Bài 4. ĐO ĐỘ DÀI

I. BÀI TẬP TỰ LUẬN

Bài 1. Điền vào chỗ trống.

a) $12\text{ cm} = \dots\dots\dots\text{m}$

d) $50\text{ cm} = \dots\dots\dots\text{m}$

b) $4\text{ cm} = \dots\dots\dots\text{m}$

e) $2,4\text{ km} = \dots\dots\dots\text{m}$

c) $2,5\text{m} = \dots\dots\dots\text{cm}$

f) $60\text{ m} = \dots\dots\dots\text{km}$

Bài 2. Tìm số thích hợp để điền vào chỗ trống trong các câu sau.

a) $0,03\text{ m} = \dots\dots\dots\text{dm} = \dots\dots\dots\text{cm}$

b) $20\text{ mm} = \dots\dots\dots\text{cm} = \dots\dots\dots\text{m}$

c) $0,5\text{ km} = \dots\dots\dots\text{m} = \dots\dots\dots\text{mm}$

D) $1,5\text{ cm} = \dots\dots\dots\text{m} = \dots\dots\dots\text{km}$

Bài 4. Điền từ thích hợp.

Các bước đo độ dài một vật là.

a. Ước lượng cần đo.

b. Chọn thước có và có thích hợp.

c. Đặt thước chiều dài cần đo sao cho một đầu của vật vạch của thước.

d. Đặt mắt nhìn theo hướng với cạnh ở đầu kia của vật.

e. Đọc kết quả đo theo vạch chia với đầu kia của vật.

Bài 5. Trong các trường hợp sau, người ta thường dùng các loại thước nào để đo độ dài thích hợp.

Ví dụ	Thước đo phù hợp
a) Thợ mộc đo chiều dài của cửa ra vào.	
b) Học sinh đo chiều dài của cuốn sách KHTN 6	

c) Người bán vải đo chiều dài tấm vải.	
d) Thợ may đo vòng eo để may áo cho khách hàng	

II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Chọn phương án sai. Người ta thường sử dụng đơn vị đo độ dài là

- A. mét (m) B. kilômét (km) C. mét khối (m³) D. đềximét (dm)

Câu 2. Giới hạn đo của thước là

- A. độ dài lớn nhất ghi trên thước.
B. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.
C. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước.
D. độ dài giữa hai vạch bất kỳ ghi trên thước.

Câu 3. Dụng cụ nào trong các dụng cụ sau không được sử dụng để đo chiều dài?

- A. Thước dây B. Thước mét C. Thước kẹp D. Compa

Câu 4. Đơn vị đo độ dài hợp pháp thường dùng ở nước ta là

- A. mét (m) B. xentimét (cm) C. milimét (mm) D. đềximét (dm)

Câu 5. Độ chia nhỏ nhất của một thước là.

- A. số nhỏ nhất ghi trên thước.
B. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp ghi trên thước.
C. độ dài giữa hai vạch dài, giữa chúng còn có các vạch ngắn hơn.
D. độ lớn nhất ghi trên thước.

Câu 6. Cho biết thước ở hình bên có giới hạn đo là 8 cm. Hãy xác định độ chia nhỏ nhất của thước.



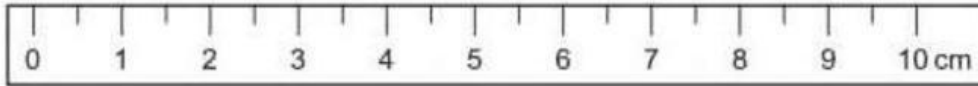
- A. 1 mm B. 0,2 cm C. 0,2 mm D. 0,1 cm

Câu 7. Trên một cái thước có số đo lớn nhất là 30, số nhỏ nhất là 0, đơn vị là cm.

Từ vạch số 0 đến vạch số 1 được chia làm 10 khoảng bằng nhau. Vậy GHĐ và ĐCNN của thước là.

- A. GHĐ 30 cm, ĐCNN 1 cm B. GHĐ 30 cm, ĐCNN 1 mm
C. GHĐ 30 cm, ĐCNN 0,1 mm D. GHĐ 1 mm, ĐCNN 30 cm

Câu 8. Xác định giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước trong hình



- A. GHĐ 10 cm, ĐCNN 1 mm. B. GHĐ 20 cm, ĐCNN 1 cm.
C. GHĐ 100 cm, ĐCNN 1 cm. D. GHĐ 10 cm, ĐCNN 0,5 cm.

Câu 9. Để đo khoảng cách từ Trái Đất lên Mặt Trời người ta dùng đơn vị.

- A. Kilômét B. Năm ánh sáng C. Dặm D. Hải lí

Câu 10. Khi đo độ dài một vật, người ta chọn thước đo.

- A. Có GHĐ lớn hơn chiều dài cần đo và có ĐCNN thích hợp.
B. Có GHĐ lớn hơn chiều dài cần đo và không cần để ý đến ĐCNN của thước.
C. Thước đo nào cũng được.
D. Có GHĐ nhỏ hơn chiều dài cần đo vì có thể đo nhiều lần.

Câu 11. Cho các bước đo độ dài gồm.

- (1) Đặt thước đo và mắt nhìn đúng cách.
- (2) Ước lượng độ dài cần đo để chọn thước đo thích hợp.
- (3) Đọc, ghi kết quả đo đúng quy định.

Thứ tự đúng các bước thực hiện để đo độ dài là.

- A. (1), (2), (3) B. (3), (2), (1) C. (2), (1), (3) D. (2), (3), (1)

Câu 12. Khi đo chiều dài của một vật, cách đặt thước đúng là.

- A. Đặt thước dọc theo chiều dài vật, một đầu nằm ngang bằng với vạch 0.
B. Đặt thước dọc theo chiều dài của vật.
C. Đặt thước vuông góc với chiều dài của vật.

D. Các phương án trên đều sai.

Câu 13. Để đo chiều dài của một vật (lớn hơn 30 cm, nhỏ hơn 50 cm) nên chọn thước nào trong các thước sau đây là phù hợp nhất?

A. Thước có GHĐ 20 cm và ĐCNN 1 mm. **B.** Thước có GHĐ 50 cm và ĐCNN 1 cm.

C. Thước có GHĐ 50 cm và ĐCNN 1 mm. **D.** Thước có GHĐ 1 m và ĐCNN 1 cm.

Câu 14. Để đo số đo cơ thể của khách may quần áo, người thợ may nên dùng thước đo nào dưới đây để có độ chính xác nhất?

A. Thước thẳng có GHĐ 1 m, ĐCNN 1 cm.

B. Thước thẳng có GHĐ 1 m, ĐCNN 1 mm.

C. Thước dây có GHĐ 1 m, ĐCNN 1 cm.

D. Thước dây có GHĐ 1 m, ĐCNN 1 mm.

Câu 15. Chiều dài của chiếc bút chì ở hình vẽ bằng.



A. 6,6 cm **B.** 6,5 cm **C.** 6,8 cm **D.** 6,4 cm